

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI TẠI THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ TRỌNG LÂM (Chủ biên, 2024), **Nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng**, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 344 tr.

Cuốn sách là công trình đầu tiên ở nước ta nghiên cứu một cách hệ thống, tổng quan, xuyên suốt toàn bộ các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, kể từ khi Đảng ta thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (năm 1991), nhất là từ Đại hội XI của Đảng đến nay, về một số phương diện như: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Lấy con người làm trung tâm trong phát triển, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước đi và từng chính sách phát triển; Bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo sự phát triển bền vững trên con đường đi lên CNXH; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng.

Sách gồm 3 chương: 1- Hệ thống các tác phẩm và cơ sở lý luận, thực tiễn hình thành lý luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về CNXH và con đường đi lên

CNXH. 2- Những vấn đề cơ bản trong lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam qua các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. 3- Những điểm nổi bật và giá trị của lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH qua các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

TV

TRẦN THỊ MINH THI (2024), **Hôn nhân của phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài: Sự biến đổi giá trị và vị thế phụ nữ từ các quá trình kinh tế, văn hoá và xã hội đương đại**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 555 tr.

Những năm qua, di cư hôn nhân ở châu Á không ngừng tăng lên, trong đó chủ yếu là phụ nữ di cư tới quốc gia của chồng. Ở Việt Nam, số lượng phụ nữ kết hôn với người nước ngoài có xu hướng tăng, vì thế những vấn đề xã hội liên quan đến hôn nhân quốc tế cũng ngày càng đặt ra nhiều hơn.

Cuốn sách gồm 5 chương. *Chương 1* tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về hôn nhân, hôn nhân quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi. *Chương 2* và *chương 3* phân tích tình hình hôn nhân có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam và một số quốc gia, vùng lãnh thổ có đặc điểm văn hoá, xã hội tương đồng; phân tích yếu tố thúc đẩy hôn nhân giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài, những chuyển đổi về giá trị hôn nhân, cấu trúc xã hội và vai trò giới trong xã hội hiện nay. *Chương 4* và *chương 5* phân tích quá trình hòa nhập xã hội và tổ chức cuộc sống tại nơi đến của cô dâu Việt Nam; phân tích tình hình ly hôn, ly thân có yếu tố nước ngoài và các vấn đề xã hội (pháp lý, văn hóa, cá nhân, gia đình) đang đặt ra đối với hôn nhân của phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị giải pháp

cho những vấn đề xã hội và pháp lý đang đặt ra hiện nay từ hôn nhân với người nước ngoài của phụ nữ Việt Nam.

PHẠM NGUYỄN

NGUYỄN MỸ THANH (Chủ biên, 2024), **Tranh cổ động Việt Nam sau năm 1986 từ góc nhìn văn hóa**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 284 tr.

Tranh cổ động Việt Nam gánh vác trọng trách tuyên truyền, cổ vũ nhân dân đi theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công cuộc đấu tranh chống Pháp, Mỹ, giải phóng đất nước, đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tranh cổ động giai đoạn 1945-1975 mang nét riêng về nghệ thuật tạo hình và khẳng định ý chí kiên cường của người dân Việt Nam. Từ năm 1986 đến nay, tranh cổ động đã tiếp nối những hình thức biểu hiện của giai đoạn trước, truyền tải những nội dung, chủ đề tuyên truyền của các sự kiện mà Đảng và Nhà nước yêu cầu trong mỗi giai đoạn/thời kỳ mới. Tiếp cận tranh cổ động từ góc độ văn hóa, nghiên cứu ý nghĩa biểu đạt cũng như vai trò của tranh cổ động sau Đổi mới trong những biến động về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của đất nước, nội dung sách mở ra góc nhìn mới về tranh cổ động với nhiều chiều cạnh trong đời sống văn hóa chính trị.

Cuốn sách gồm 4 chương. Chương 1 khái quát tranh cổ động của một số nước xã hội chủ nghĩa và tranh cổ động Việt Nam giai đoạn trước năm 1986. Chương 2 phân tích những biến đổi của đất nước sau năm 1986 và các chủ đề, nội dung chính của tranh cổ động tuyên truyền gắn với yêu cầu của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Chương 3 tìm hiểu ngôn ngữ đồ họa đặc trưng của tranh cổ động Việt Nam; phân tích và so sánh hệ thống ký hiệu hình tượng, biểu tượng điển hình cũng như màu sắc tượng trưng của tranh cổ động trong hai giai đoạn trước và sau năm 1986. Chương 4 làm rõ

những thực hành ý nghĩa biểu đạt của tranh cổ động trong đời sống qua sự tiếp nhận của người dân, những quan niệm và quy chuẩn biểu đạt biểu tượng trong tranh của họa sĩ và các nhà quản lý.

QT.

TRẦN KHÁNH (2024), **Địa chiến lược Việt Nam tầm nhìn 2030: Những vấn đề lý luận, thực tiễn và thích ứng chính sách**, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 515 tr.

Hiện nay, châu Á - Thái Bình Dương được đánh giá là khu vực có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Mỹ, Trung Quốc, Nga và Nhật Bản là những nước lớn hàng đầu của thế giới, đều nằm ở khu vực này, hiện đang có những mâu thuẫn, xung đột lợi ích địa chính trị, đưa ra các luật chơi của mình để mở rộng không gian chiến lược của họ. Trước sự phát triển nhảy vọt của công nghệ thông tin và không gian mạng, sự gia tăng của các mối đe dọa về an ninh cả truyền thống và phi truyền thống thì việc bảo vệ, mở rộng không gian chiến lược cho an ninh và phát triển của mỗi quốc gia, nhất là các nước nhỏ đang phát triển, trong đó có Việt Nam, đang đặt ra cấp bách hơn bao giờ hết.

Cuốn sách gồm 4 phần. Phần 1 trình bày cơ sở lý luận về địa chiến lược và vai trò của nó trong hoạch định chính sách phát triển quốc gia. Phần 2 phân tích thực tiễn địa chiến lược Việt Nam (trước và sau năm 1986 đến nay) và kinh nghiệm vận dụng địa chiến lược của một số nước trong khu vực (Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Myanma). Phần 3 dự báo xu hướng biến động địa chính trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương và tác động của chúng đến Việt Nam trong thập niên tới (đến năm 2030). Phần 4 trình bày thích ứng địa chiến lược của Việt Nam đến năm 2030.

HOÀI PHÚC